

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/11/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+BK9	7:25	18+4	0+0		17+4	0+0	chuyen 1 td1-bk9
2		CLO+RC5+RC10	7:25	22+0+0	0+0+0		18+0+4	0+0+0	chuyen 4 clo-rc5
3		TGTH4+AMD+HST	7:25	7+12+1	0+0+0		4+15+3	0+0+0	
4		P8+CLO	7:25	20+2	0+0		16+6	0+0	
5		T.JUNG	7:25	18	0		19	0	
6		P10+P5+P6	9:25	3+3+16	0+0+0		1+0+21	0+0+0	
7		AMD+TTC2+TTC1	9:25	11+6+5	0+0+0		11+5+6	0+0+0	
8		944 VSP01	9:25	22	0		22	0	chuyen 1 td1-bk9
9		TD1+P3+P8	9:25	14+3+3	0+0+0		15+0+7	0+0+0	
10		P2+VSP01	11:25	11+9	0+0		9+13	0+0	
11		TGTH5+TGTH4+AMD	11:25	5+0+11	0+0+0		5+2+15	0+0+0	
12		P6+BK21+BK19	11:25	15+3+1	0+0+0		11+5+6	0+0+0	

TTBDSX

cg VP do cty



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/11/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:43
FLIGHT: 1	TO: TD1 - BK9	CREW: ĐỨC - TĐông - DSen	ETA: 09:35
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU THANH TUNG	TD1	06-08	3	22		60	KHOAN	Vietnamese
2	LE TRONG LUONG	TD1	05	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG VAN NAM	TD1	04	1	10		88	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM CONG TIEN	TD1	11	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
5	LE QUOC BAO	TD1	01	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
6	ĐINH XUAN HOA	TD1	19	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
7	ĐINH VAN TRONG	TD1	09	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
8	ĐANG THÔNG TRI MÀN	TD1	17-18	2	12		60	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN ĐỨC HOÀN	TD1	15-16	2	8		83	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐĂNG LAM	TD1	12	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
11	DƯƠNG QUỐC VIỆT	TD1	20	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN DUY ĐỨC	TD1	14	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
13	NGO VAN SON	TD1	21	1	9		84	KHOAN	Vietnamese
14	ĐẠO XUAN KHIEM	TD1	02-03	2	10		45	KHOAN	Vietnamese
15	LE HUU HUNG	TD1	10	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
16	FOK S.I.	TD1	600	1	8		123	KHOAN	Russian
17	ĐẠO THẾ VŨ	TD1	13	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
18	HA MANH CUONG	BK9	08	1	10	18	63	XAYLAP	Vietnamese
19	TRINH QUANG KHANH	BK9	05-06	2	19	10	70	XAYLAP	Vietnamese
20	ĐẠO XUAN VIET	BK9	07	1	20		55	XAYLAP	Vietnamese
21	HOANG XUAN HUY	BK9	03-04	2	20		57	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	17	22	137	1.222	0	17		CHUYEN 1 KHACH TU TD1 SANG BK9
2	BK9	4	6	69	245	28	4		
TOTAL		21	28	206	1.467	28	21		
WEIGHT KG				206	1.467	28			

GRAND TOAL: 1.701 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/11/2023	TO: CLO - RC5 - RC10	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: TTrung - Son - DTùng	ETA: 09:20
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DATSKO PAVEL	CLO	30	1	9		110	KHOAN	Russian
2	LÊ MANH THĂNG	CLO	100	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN LỘC	CLO	19	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN TRUNG THANH	CLO	98	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN CÔNG TÂM	CLO	10	1	5	100	67	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN HỮU SƠN	CLO	11-12	2	7		70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN CHIẾN THĂNG	CLO	99	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN TRUNG CƯỜNG	CLO	23	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN HỮU HOANG QUÂN	CLO	22	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN CÔNG PHÚ	CLO	31	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
11	HUYNH THANH TOÀN	CLO	33-34	2	10		70	DUYLINH	Vietnamese
12	LÊ NAM	CLO	37	1	10		65	DUYLINH	Vietnamese
13	PHẠM MINH VƯƠNG	CLO	35-36	2	12		60	DUYLINH	Vietnamese
14	VÔ VĂN HAI	CLO	38-39	2	10		70	DUYLINH	Vietnamese
15	ĐINH SỸ TUÂN	CLO	20-21	2	15		78	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ HAI NGẠN	CLO	24	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
17	MAI THÈ HIỀN	CLO	32	1	5		86	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	17	22	123	1.234	100	18	4	CHUYEN 04 PAX TU CLO SANG RC5
2	RC5	0	0	0	0	0	0		
3	RC10	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		17	22	123	1.234	100	22		
WEIGHT KG				123	1.234	100			

GRAND TOAL: 1.457 KGS

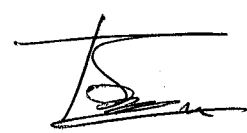
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/11/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	TO: TGTH4 - AMD - HST	CREW: QViệt - ĐNam - NNam	ETA: 09:25
cam-1			

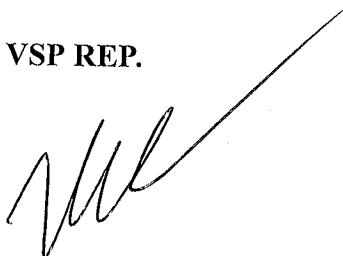
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI NGOC HUY	TGTH4					75	TEKA	Vietnamese
2	VU MINH PHUONG	TGTH4					72	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐAO CONG BINH	TGTH4	98-99	2	24		68	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN THANH NGOAN	TGTH4	25-26	2	13		91	KH-THAC	Vietnamese
5	LE VAN TU	TGTH4	71	1	11		60	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN THANH SU	TGTH4	19	1	6		65	PSV	Vietnamese
7	TRAN DAI NGHIA	AMD	42	1	9	70	72	HLJOC	Vietnamese
8	ĐAO MINH TUAN	AMD	36	1	7		91	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN TRUNG KIEN	AMD	35	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG VAN SAU	AMD	30	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐINH HUU TINH	AMD	39	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAM VAN QUAN	AMD	32	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN DAN	AMD	40-41	2	7		61	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAM VAN QUANG	AMD	31	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN HUU ĐANG	AMD	43	1	8		86	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN QUOC LAI	AMD	33-34	2	7		74	KH-THAC	Vietnamese
17	LA NGOC MANH	AMD	37-38	2	16		62	KH-THAC	Vietnamese
18	VÔ TRUNG HIỀU	HST	76	1	9		78	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN XUAN HIEU	HST	77-78	2	15		90	TLJOC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

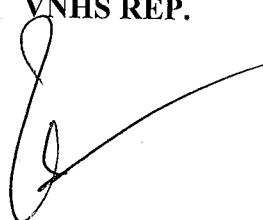
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH4	6	6	54	431	0	3		
2	AMD	11	14	79	791	70	16		
3	HST	2	3	24	168	0	3		
TOTAL		19	23	157	1.390	70	22		
WEIGHT KG				157	1.390	70			

GRAND TOAL: 1.617 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/11/2023	TO: P8 - CLO	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: VThắng - N.Cương -	ETA: 09:30
VANG-1		PTUÂN	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LAZAREV A.	P8	53	1	5		82	KH-THAC	Russian
2	TRẦN VĂN QUẾ	P8	62	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN LINH	P8	68	1	6	15	46	YTE	Vietnamese
4	PHẠM MINH DƯƠNG	P8	66	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TRỌNG HÒA	P8	64	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ QUANG TRƯỞNG	P8	57	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
7	NGÔ VĂN ĐÓN	P8	58	1	6		55	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN NHÂN	P8					58	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN HỮU BAO	P8	63	1	10		92	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	P8	67	1	9		74	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐẠO TIẾN ĐẠT	P8	59-60	2	15		77	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG NAM HAI	P8	55	1	6		98	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM TỬ ANH	P8	54	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
14	DƯƠNG TRI NAM	P8					84	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN QUANG HUY	P8	61	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĨNH DUNG	P8	72	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	TRƯƠNG VĂN TÙNG	P8	65	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐẠO NGUYỄN HÙNG	P8	56	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
19	THAI QUÂN	P8	22	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN MINH BẠCH	CLO	42	1	8	42	60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

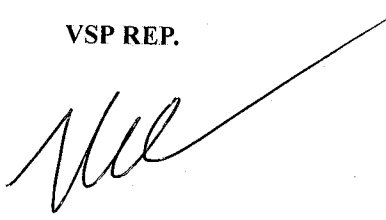
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	19	18	115	1.364	15	16		
2	CLO	1	1	8	60	42	6		
TOTAL		20	19	123	1.424	57	22		
WEIGHT KG				123	1.424	57			

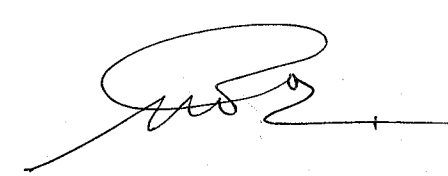
GRAND TOAL: 1.604 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/11/2023	TO: T.UNG	AIRCRAFT: 618	ETD: 07:45
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: ĐTrung - Nam	ETA: 10:55
NAU 1			

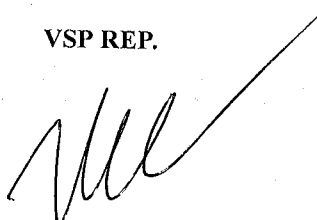
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HỒNG QUANG	T.UNG	63-64	2	11		78	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ TUẤN AN	T.UNG	70	1	9		69	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ ANH TUẤN	T.UNG	61	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN MINH TÂM	T.UNG	75	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN ĐÀ KHA	T.UNG	73	1	4		85	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐÀO DUY TỬ	T.UNG	77	1	8		58	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI TRỌNG HUNG	T.UNG	76	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
8	DƯƠNG VĂN THÔNG	T.UNG	71	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ XUÂN ĐẠT	T.UNG	62	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐO VĂN CUÔNG	T.UNG				13	70	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN VĂN SƠN	T.UNG					70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN HUY DU	T.UNG	66-67	2	11		92	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN ĐÀN	T.UNG					64	KH-THAC	Vietnamese
14	KIỀU XUÂN TÂM	T.UNG	74	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN TUYẾT	T.UNG	78	1	12	40	76	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	T.UNG	72	1	3		68	PSV	Vietnamese
17	TRẦN TỬ LONG	T.UNG	79	1	3		68	PSV	Vietnamese
18	PHẠM TRẦN THANH PHÚC	T.UNG	68	1	4		82	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	18	17	94	1.290	53	19		
	TOTAL	18	17	94	1.290	53	19		
	WEIGHT KG			94	1.290	53			

GRAND TOAL: 1.437 KGS

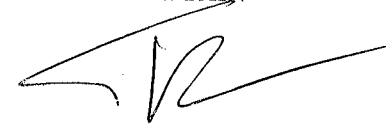
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/11/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 6	TO: P10 - P5 - P6	CREW: HÙNG - XTrường - QTrường	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM THANH TRUNG	P10	88	1	5	65	63	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN KÝ TUÂN	P10	90	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
3	NGO ĐỨC HẢI	P10	89	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG NGUYỄN DUY NHÀN	P5	53	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN TUÂN ANH	P5	86	1	7	20	70	CODIEN	Vietnamese
6	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	P5	84-85	2	10		75	CODIEN	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐÌNH TUYẾN	P6	65-66	2	7		65	YTE	Vietnamese
8	CHERNIAVSKI	P6	54	1	12		100	KH-THAC	Russian
9	PIATOV	P6	59	1	5		92	KH-THAC	Russian
10	NGUYỄN HỮU NHÀN	P6	53	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ ĐÌNH HOÀN	P6	61	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐỖ VĂN TÙNG	P6	69	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
13	THAI TRỌNG BÌNH	P6	58	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ VĂN HOÀN	P6	56	1	5	20	74	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐẶNG THỌ TÂM	P6	62	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN DUY NGỌC	P6	55	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ QUANG HUY	P6	63	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
18	HOÀNG VĂN THAI	P6	67	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
19	HOÀNG TIẾN DŨNG	P6	60	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN XUÂN KHÁNH	P6	64	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
21	HÀ DUY ĐÔNG	P6					85	KH-THAC	Vietnamese
22	LÊ ĐẠI THANH	P6	57	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	3	3	15	218	65	1		
2	P5	3	4	22	205	20	0		
3	P6	16	16	88	1.193	20	21		
TOTAL		22	23	125	1.616	105	22		
WEIGHT KG				125	1.616	105			

GRAND TOAL: 1.846 KGS

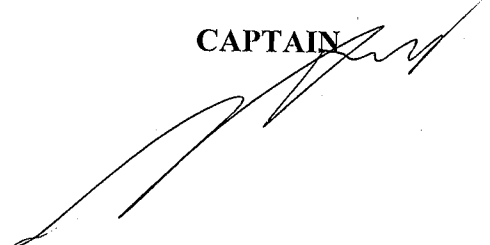
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/11/2023	TO: AMD - TTC2 - TTC1	AIRCRAFT: 416	ETD: 10:05
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: ĐỨC - TĐông - DSon	ETA: 11:55
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN THUY	AMD	49	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN DOÀN ĐỨC	AMD	52	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
3	LAM VĂN HẠNH	AMD	48	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN MINH THAI	AMD	55-56	2	8		75	KH-THAC	Vietnamese
5	HOANG VĂN BA	AMD	57	1	16		70	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM VIỆT HỮU	AMD	50-51	2	22		59	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI THANH LONG	AMD	53-54	2	25		86	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HỮU KHUYẾN	AMD	58	1	13		59	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN DUY	AMD	59	1	13		56	KH-THAC	Vietnamese
10	HỒ VĂN DUYỆT	AMD	62-63	2	22		60	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ BA TUÂN	AMD	60-61	2	23		65	KH-THAC	Vietnamese
12	PHUNG MINH HIẾU	TTC2	28	1	5	40	74	KH-THAC	Vietnamese
13	LUU VĂN AN	TTC2	26	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI VĂN TUÂN	TTC2					55	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ PHƯƠNG	TTC2	27	1	4		56	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN HOANG GIANG	TTC2	72	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ TIẾN QUÝ	TTC2	29	1	5		72	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	TTC1	44	1	3	20	47	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN NHẬT THANH	TTC1	40	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM VĂN KHUÔNG	TTC1	41	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN ĐÌNH LỘC	TTC1	43	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN HUNG	TTC1	42	1	5		72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

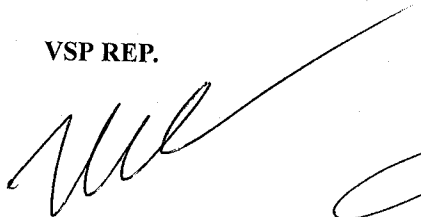
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	11	16	165	743	0	11		
2	TTC2	6	5	24	393	40	5		
3	TTC1	5	5	23	325	20	6		
TOTAL		22	26	212	1.461	60	22		
WEIGHT KG				212	1.461	60			

GRAND TOAL: 1.733 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/11/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:55
FLIGHT: 8	TO: CTC1 - VSP01	CREW: QViệt - ĐNam - NNam	ETA: 11:45
CAM-2			

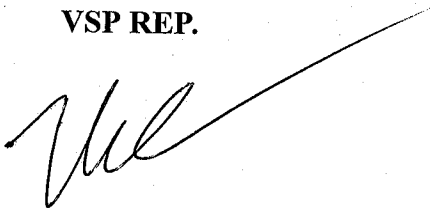
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BORVINSKII A.	VSP01	90	1	9		91	KH-THAC	Russian
2	TRUBOCHKIN A.	VSP01	94	1	10		79	KH-THAC	Russian
3	HUYNH KIM KHANH	VSP01	800	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM HOANG THANH	VSP01	91	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN HAI HA	VSP01	19-21	3	20		65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC LAN	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐANG ĐỨC ANH	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN NAM SINH	VSP01	98	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN VAN CHAU	VSP01	93	1	3		59	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN VAN TRUONG	VSP01	23	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
11	LUU DINH LUC	VSP01	24	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
12	VU QUANG THANH	VSP01	95-96	2	11		70	YTE	Vietnamese
13	TRINH TIEN BINH	VSP01	18	1	5		92	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN VAN THUY	VSP01					68	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN TUYEN	VSP01	22,900	2	9		74	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN THANH LOI	VSP01	97	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN QUOC TUAN	VSP01	92	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG PHUC LUONG	VSP01					82	KH-THAC	Vietnamese
19	LE THANH TUAN	VSP01	01	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
20	NGO XUAN DUC	VSP01	17	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN THANH TUNG	VSP01	99	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
22	VU HAI ĐANG	VSP01	16	1	8		82	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTC1	0	0	0	0	110	0		
2	VSP01	22	22	132	1.618	0	22		
TOTAL		22	22	132	1.618	110	22		
WEIGHT KG				132	1.618	110			

GRAND TOAL: 1.860 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/11/2023	TO: TD1 - P3 - P8	AIRCRAFT: 428	ETD: 10:00
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: VThắng - N.Cường - PTUÂN	ETA: 11:50
VANG-2			

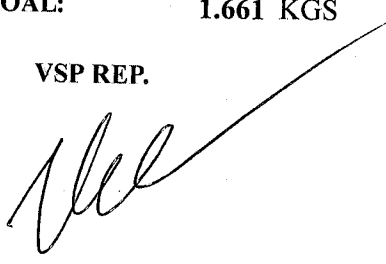
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN BÌNH MINH	TD1	31	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN ANH VINH	TD1	24	1	9		59	DVL	Vietnamese
3	TRẦN PHÚC NGUYỄN	TD1	22-23	2	15		86	XAYLAP	Vietnamese
4	ĐÀO MINH TIẾN	TD1	45-46	2	25		67	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN VĂN DŨ	TD1	40-41	2	20		62	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN BỘ	TD1	35-36	2	25		69	XAYLAP	Vietnamese
7	KIỀU HAI DƯƠNG	TD1	25	1	9		64	XAYLAP	Vietnamese
8	PHAN TRƯỜNG GIANG	TD1	28-30	3	19		71	XAYLAP	Vietnamese
9	PHẠM PHƯƠNG DŨNG	TD1	43-44	2	21		70	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN CẢNH CHUNG	TD1	42	1	15		51	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN HẠM CHUNG	TD1	34	1	7		73	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐĂNG THANH	TD1	32-33	2	12		56	XAYLAP	Vietnamese
13	VŨ MẠNH THẮNG	TD1	37-39	3	20		59	XAYLAP	Vietnamese
14	TRẦN VĂN VINH	TD1	26-27	2	22		72	XAYLAP	Vietnamese
15	LE VĂN QUÂN	P3	08	1	7	6	70	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN TIẾN	P3	07	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN KHÁC TŨ	P3	05-06	2	10		63	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN TRI HÙNG	P8	24	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN KIỆM HIẾU	P8	26	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN VĂN BẠC	P8	23	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
21	LE QUANG THẮNG	P8	25	1	3		57	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

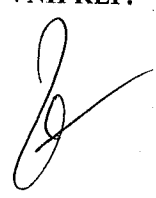
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	14	25	224	930	0	15		
2	P3	3	4	27	198	6	0		
3	P8	4	4	14	262	0	7		
TOTAL		21	33	265	1.390	6	22		
WEIGHT KG				265	1.390	6			

GRAND TOAL: 1.661 KGS

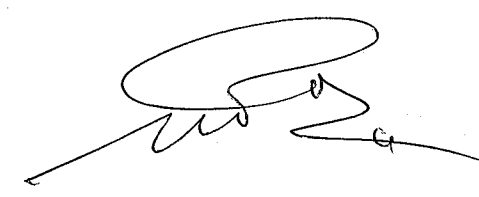
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/11/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
FLIGHT: 10	TO: P2 - VSP01	CREW: HƯNG - XTrường - QTrường	ETA: 14:00
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HOANG KHÁNH	P2	35-36	2	19		67	XAYLAP	Vietnamese
2	KHÔNG QUỐC TIẾN	P2	38-39	2	18	75	70	XAYLAP	Vietnamese
3	VŨ ĐỨC THIÊN	P2	43-44	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
4	VŨ TẠ HÙNG	P2	40	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN TRỌNG KHIÊM	P2	28	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
6	VŨ MINH THẢO	P2	29-30	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
7	LÂM QUANG THANH	P2	33-34	2	16		70	T-TIN	Vietnamese
8	TRẦN MẬU SƠN	P2	37	1	5		73	PSV	Vietnamese
9	TRẦN MINH THUẬN	P2	45	1	5		73	PSV	Vietnamese
10	HOANG XUÂN ĐÔNG	P2	41	1	7		60	PSV	Vietnamese
11	PHẠM VIỆT HOÀNG	P2	42	1	5		55	PSV	Vietnamese
12	DOAN VAN DU	P2	46-47	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG MINH TAM	VSP01	18-19	2	10		64	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN TÂN SANG	VSP01					63	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN THUẬN HAI	VSP01	12-13	2	10		52	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG NAM	VSP01	16-17	2	12		83	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VIỆT TÙNG	VSP01	14-15	2	10		64	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN DUY ĐÔNG	VSP01	20	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN THANH HÀ	VSP01	07,10	2	19	40	67	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN HOANG HÀ	VSP01	11	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
21	THẠCH BANE	VSP01	06	1	8		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

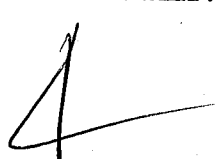
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	12	18	143	803	75	9		
2	VSP01	9	13	82	603	40	13		
TOTAL		21	31	225	1.406	115	22		
WEIGHT KG				225	1.406	115			

GRAND TOAL: 1.746 KGS

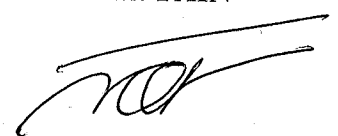
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/11/2023	TO: TGTH5 - TGTH4 - AMD	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:15
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Dương - N.ANH - Huy	ETA: 14:05
HONG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DO VAN THAO	TGTH5	50-51	2	10		66	HLJOC	Vietnamese
2	NGUYEN HUU LUAT	TGTH5	49	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN DINH	TGTH5	54	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN VAN KHANH	TGTH5	53	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN QUOC TINH	TGTH5	52	1	6		80	PSV	Vietnamese
6	NGO SY DUC	TGTH4	37-38	2	15		96	HLJOC	Vietnamese
7	TRINH VAN TU	AMD	25-26	2	21		66	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN DUC QUY	AMD	02-03	2	19		62	KH-THAC	Vietnamese
9	DAO AN TU	AMD	20-21	2	15		64	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN VAN DOAN	AMD	04	1	12		73	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN ANH	AMD	22-23	2	18	30	61	KH-THAC	Vietnamese
12	LE VAN THIEN	AMD	28	1	5		65	PSV	Vietnamese
13	TRAN CAO TANG	AMD	27	1	5		75	PSV	Vietnamese
14	LE CONG VIET	AMD	24	1	4		59	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

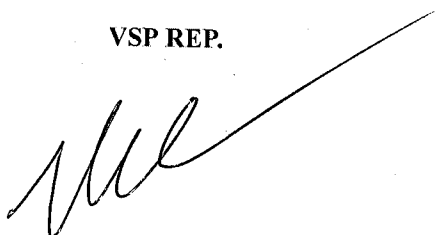
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH5	5	6	31	337	0	5		
2	TGTH4	1	2	15	96	0	3		
3	AMD	8	12	99	525	30	14		
TOTAL		14	20	145	958	30	22		
WEIGHT KG				145	958	30			

GRAND TOAL: 1.133 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/11/2023	TO: P6 - BK21 - BK19	AIRCRAFT: 428	ETD: 12:20
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: Linh - NPhú - Tú	ETA: 14:10
DO - 3			

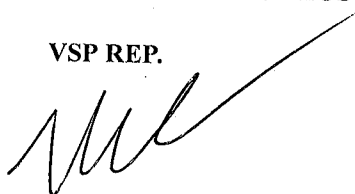
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG THAI ANH	P6	06	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAM NGOC QUY	P6	12	1	4	15	75	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN HUY THAI	P6	21	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐAO KIM SAM	P6	18	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
5	DUONG VAN CUONG	P6	10	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐINH ĐUC TRUNG	P6	08	1	12		90	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN HONG GIANG	P6	09	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN SAU	P6	20	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN THANH HUY	P6	07	1	10		83	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐINH QUOC TRUONG	P6	30-31	2	20		77	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN NGOC HUNG	P6	13	1	5		66	PSV	Vietnamese
12	NGUYEN ĐANG NGOC	P6	25	1	5		75	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN CONG MANH	P6	22-23	2	23		82	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN DUY CANH	P6	24	1	10		54	PSV	Vietnamese
15	TRAN VAN QUAN	P6	19	1	5		57	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN QUOC VIET	P6	26	1	8		60	PSV	Vietnamese
17	DO VAN KIEN	P6	14-16	3	10		78	DUYLINH	Vietnamese
18	PHAM VAN NGUYEN	P6	17	1	7		75	DUYLINH	Vietnamese
19	LE MANH CHIEU	P6	11	1	8		80	DUYLINH	Vietnamese
20	PHUNG HA TAI	BK21	31-33	3	18		110	KH-THAC	Vietnamese
21	HA XUAN THANH	BK21	34	1	5	15	105	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN DINH TRUONG	BK21	35	1	7		73	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	19	23	162	1.389	15	11		
2	BK21	3	5	30	288	15	5		
3	BK19	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		22	28	192	1.677	30	22		
WEIGHT KG				192	1.677	30			

GRAND TOAL: 1.899 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

